

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường
Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1)
tại xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500) Trung tâm hành chính Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1) tại xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, bổ sung gửi kèm Công văn số 40/MS ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Minh Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 315/TTr-STNMT ngày 11/5/2021 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1) tại xã Điện Minh, thị

xã Điện Bàn do Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Minh Sơn làm Chủ đầu tư với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án và Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường
2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án và Chủ đầu tư trong việc thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.
4. Trường hợp Chủ dự án, Chủ đầu tư vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn, Chủ tịch UBND xã Điện Minh, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Minh Sơn; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT thị xã Điện Bàn;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2021

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở KHU DÂN CƯ ĐÔ THỊ ĐIỆN MINH (GIAI ĐOẠN 1) TẠI XÃ ĐIỆN MINH, THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Các thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1) tại xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Minh Sơn.
- Địa chỉ liên hệ: số 25 đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

1.2. Phạm vi Dự án:

Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1) tại xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn có tứ cận như sau:

- Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện hữu;
- Phía Tây: Giáp đường quốc lộ 1A cũ;
- Phía Nam: Giáp Trung tâm hành chính Điện Minh (giai đoạn 2) theo quy hoạch;
- Phía Bắc: Giáp với đất lúa.

1.3. Quy mô của Dự án:

- Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1) tại xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn có quy mô diện tích 18,06 ha. Dự án đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu dân cư nằm kết nối hạ tầng khu vực theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt.

- Số lượng dân cư dự kiến: 2.200 người.

Tổng thể quy hoạch sử dụng đất của dự án như sau:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
1	Đất ở	Đất ở chia lô	61.816,8
		Đất ở tái định cư	12.225,7
		Đất ở chỉnh trang	18.518,8
2	Đất công cộng, thương mại, dịch vụ	9.262,3	5,1
3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	1.568,9	0,9
4	Đất cây xanh	4.190,4	2,3
5	Đất hạ tầng, kỹ thuật	73.058,4	40,4
Tổng cộng		180.641,3	100

Các chỉ tiêu xây dựng của dự án phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và các quy hoạch phát triển có liên quan, phù hợp với các yêu cầu nêu tại Công văn số 1379/UBND-KTN ngày 18/3/2019 về việc chấp thuận chủ trương đầu

tư dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1) tại xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn.

1.4. Các hạng mục chính của Dự án:

- San nền toàn bộ khu vực dự án độ dốc, hướng dốc phù hợp với độ dốc tim đường của các nhánh tuyến. San nền đảm bảo thoát nước, hướng thoát nước từ đường Trần Nhân Tông (QL1A cũ) đổ về hướng Đông Bắc của dự án.

- Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trong khu vực là các tuyến đường có bề rộng nền đường từ 10,5m – 22,5m. Nguồn nước dùng cho sinh hoạt tại dự án được dùng từ mạng lưới cấp nước của nhà máy nước Điện Phước, mạng lưới đường ống cấp nước trong khu vực toàn bộ sử dụng ống HDPE, đối với ống cấp nước qua đường được bố trí các ống lồng bằng thép đen có sơn chống gỉ tại các vị trí qua đường. Hệ thống cấp điện được đấu nối với lưới điện Quốc gia thuộc XT477-E157/110kV Quảng Nam của Công ty Điện lực Quảng Nam, dự án được cấp điện từ 03 trạm biến áp xây dựng mới; hệ thống thông tin lạc.

- Nước thải sinh hoạt được thu gom tại từng hộ gia đình bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó tự chảy về 01 điểm đấu nối với công thoát nước thải của Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1) dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 3.500m³/ngày.đêm theo quy hoạch chung. Trường hợp dự án đi vào hoạt động nhưng trạm xử lý nước thải công suất 3.500m³/ngày.đêm chưa đầu tư xây dựng thì Chủ đầu tư xây dựng tạm hệ thống xử lý nước thải cục bộ của dự án (bể bastaf) với công suất 300m³/ngày.đêm được xây dựng ngầm tạm thời trong khu vực đất trồng cây xanh của Dự án.

- Xây dựng riêng biệt hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải.

- Trồng cây xanh với tổng diện tích là 4.190,4 m² chiếm 2,3% tổng diện tích Dự án.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

** Trong gian đoạn chuẩn bị:*

- Đối với môi trường không khí: bụi phát sinh trong phát quang, dọn dẹp mặt bằng.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt của công nhân dọn dẹp mặt bằng.

- Đối với chất thải: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại trong quá trình phát quang, dọn dẹp mặt bằng.

** Trong giai đoạn thi công xây dựng:*

- Đối với môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

** Trong giai đoạn hoạt động:*

- Đối với môi trường không khí: bụi từ quá trình xây dựng nhà ở, hoạt động giao thông trong khu vực Dự án.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng nhà cửa, chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi thải:

- + Trong giai đoạn thi công phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ thi công;

- + Trong giai đoạn hoạt động phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà ở của người dân và hoạt động giao thông trong khu vực Dự án.

- Khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công và giai đoạn hoạt động chủ yếu là hoạt động của máy móc, thiết bị và phương tiện giao thông, thành phần ô nhiễm chủ yếu là CO, NO₂, SO₂.

2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Trong giai đoạn thi công: khối lượng phát sinh từ nhu cầu sinh hoạt của công nhân, cấp nước cho thi công, hoạt động rửa bánh xe trước khi ra vào dự án khoảng 2,025 m³/ngày,đêm.

- Trong giai đoạn hoạt động: Lượng nước thải sinh hoạt là 264,2 m³/ngày.đêm. Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS, Nito, Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Trong giai đoạn chuẩn bị: Tổng lượng sinh khối trong quá trình phát quang thảm thực vật, tháo dỡ nhà cửa khoảng 1.387 tấn, khối lượng xà bần từ việc di dời mồ mã ước tính khoảng 3-4 tấn.

- Trong giai đoạn thi công:

- + Khối lượng CTR sinh hoạt phát sinh trên công trường khoảng 40,5 kg/ngày. Lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh gồm: đá, cát sỏi, vụn xi măng, sắt thép vụn, bao bì,... ước tính khoảng 30 kg/ngày.

- + Khối lượng đất bóc hữu cơ khoảng 25.520,5m³.

- Trong giai đoạn hoạt động:

- + Rác thải sinh hoạt phát sinh do hoạt động của người dân trong khu đô thị có khối lượng ước tính khoảng 1.980 kg/ngày.

- + Lượng rác phát sinh từ quá trình sinh hoạt của khu sinh hoạt công cộng, dịch vụ, ... ước tính bằng 10% lượng rác thải sinh hoạt của khu dân cư và khoảng 198 kg/ngày.

- + Chất thải rắn từ quá trình nạo vét cống, lá cây, một số loại chất thải rắn khác rơi trên đường ước tính khoảng 30 - 50kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

- Trong giai đoạn thi công: phát sinh một số loại CTNH như giẻ lau dính dầu,

ắc quy thải, bóng đèn, kim loại dính dầu mỡ ... Ước tính lượng giẻ lau dính dầu nhớt khoảng 10kg/tháng. Bóng đèn, pin, thùng chứa sơn khoảng 30kg/năm.

- Trong giai đoạn hoạt động sẽ làm phát sinh một số loại CTNH như bóng đèn huỳnh quang hỏng, acquy, pin thải, dầu nhớt trong sinh hoạt của người dân tại khu đô thị; Khối lượng phát sinh CTNH không thải thường xuyên, ước tính khoảng 100 kg/năm.

3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Giải phóng mặt bằng:

- Thực hiện các biện pháp triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đúng theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.2. Thi công xây dựng:

** Về thu gom và xử lý nước thải:*

- Đối với nước thải xây dựng: Tại các khu vực rửa vật liệu, dụng cụ thi công, trộn bê tông... tiến hành đào hố lắng tại khu vực công trường để thu gom nước thải xây dựng, nước sau khi lắng cặn được tận dụng tưới bụi, tưới gạch, đá phục vụ xây dựng.

- Đối với nước thải sinh hoạt: bố trí 03 nhà vệ sinh di động đặt gần khu vực lán trại để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân, định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng hút cặn. Kết thúc thi công sẽ dọn dẹp và hoàn trả mặt bằng cho dự án.

** Về xử lý bụi và khí thải:*

- Lập kế hoạch cung ứng vật tư phù hợp, hạn chế tập trung nhiều xe vào cùng một lúc trên các tuyến đường đồng thời vận chuyển nguyên vật liệu tránh các giờ cao điểm (từ 07h00 đến 08h00; từ 16h00 đến 17h30; từ 22h00 đến 06h00 ngày hôm sau).

- Các xe tải vận chuyển khi đi đến khu vực công trường sẽ được lợi qua máng rửa lớp xe để rửa đất đá dính trên bánh xe, đồng thời làm ướt bánh xe để giảm thiểu phát tán bụi.

- Không chở nguyên vật liệu cao quá thùng xe, che phủ bạt cẩn thận và chắc chắn trong suốt quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên vệ sinh quét dọn thu gom bụi đất trên tuyến đường vận chuyển, đặc biệt trên tuyến đường Trần Nhân Tông đoạn qua khu dân cư dẫn vào dự án; thực hiện tưới nước giảm bụi vào những ngày nắng nóng với mật độ 3 lần/ngày (sáng, trưa, chiều).

** Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn (CTR):*

- Thu gom, xử lý CTR:

+ Sinh khối thực vật: Cho các hộ dân tận thu thảm thực vật, cây trồng, hoa màu trên đất Dự án thuộc diện đền bù, giải tỏa khi thực hiện phát quang. Phần còn lại Chủ đầu tư phát quang và thu gom tập kết sau đó hợp đồng đơn vị chức năng thu gom vận chuyển. Khối lượng CTR xả bản từ việc di dời mô mã được hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý, không tận dụng san nền. Riêng với khối lượng đất bóc hữu cơ được đắp tại vị trí cây xanh, phân đất bóc hữu cơ dư thừa

hợp đồng với đơn vị chức năng để chở đi đổ thải đúng nơi quy định.

+ CTR xây dựng: Yêu cầu nhà thầu bố trí công nhân thu gom rác thải và dọn vệ sinh trên công trường sau mỗi ngày làm việc, tổ chức phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp.

+ CTR sinh hoạt: Bố trí sọt rác để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu lán trại và nhà điều hành. Tổ chức thu gom, phân loại chất thải tại nguồn để có biện pháp xử lý thích hợp đối với từng loại chất thải. Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý.

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại (CTNH): Các loại CTNH khác nhau được thu gom riêng. Tùy thuộc vào thành phần và tính chất mỗi loại sẽ chứa trong các dụng cụ riêng biệt. Bố trí kho chứa CTNH tạm đặt tại khu vực bảo quản nhiên liệu, bảo trì máy móc. Kết cấu có mái che, khung sườn bằng sắt dễ tháo dỡ, bố trí tôn che chắn xung quanh để không bị cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn, đồng thời có rãnh thu xung quanh để phòng sự cố rò rỉ, diện tích kho khoảng 10m². Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

3.2.1. Về xử lý bụi, khí thải:

- Chủ đầu tư thực hiện trồng cây xanh trên các tuyến đường, công viên. Đảm bảo không gian cây xanh trong khu vực dự án theo phương án được duyệt.

- Xây dựng nhà ở của người dân:

+ Tập kết nguyên vật liệu xây dựng gọn gàng, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường gây cản trở lưu thông, phát tán bụi ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

+ Đơn vị quản lý khu đô thị định kỳ tổ chức nạo vét bùn cặn trên hệ thống mương thoát nước nội bộ trong khu dân cư để hạn chế bồi lắng, tắc nghẽn và phát sinh mùi hôi thối đồng thời đảm bảo thoát nước tốt, đặc biệt trong mùa mưa.

3.2.2. Về xử lý nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải từ các nguồn thải được thu gom và dẫn vào các hệ thống đường ống thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung (XLNT) công suất 3.500m³/ngày.đêm. Hệ thống đường ống đảm bảo thu gom tất cả các nguồn nước thải trong khu vực dự án.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống trong Dự án được thu gom qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn của mỗi gia đình và chảy vào hệ thống thu gom nước thải sau nhà trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của Dự án.

- Trường hợp Dự án đi vào hoạt động chính thức nhưng Trạm XLNT công suất 3.500m³/ngày.đêm chưa hoạt động thì Chủ đầu tư xây dựng tạm hệ thống XLNT cục bộ của dự án (bể bastaf) với công suất 300 m³/ngày.đêm để xử lý nước thải phát sinh của Dự án.

+ Vị trí xây dựng hệ thống XLNT: Xây dựng ngầm trên diện tích đất thiết kế để trồng cây xanh của Dự án, giới hạn bởi các mốc G26, G27, G28, G30, G31 với diện tích dự kiến khoảng 400 m²; khu vực xây dựng phải đảm bảo khoảng cách an toàn và được xử lý mùi hôi.

+ Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, k=1).

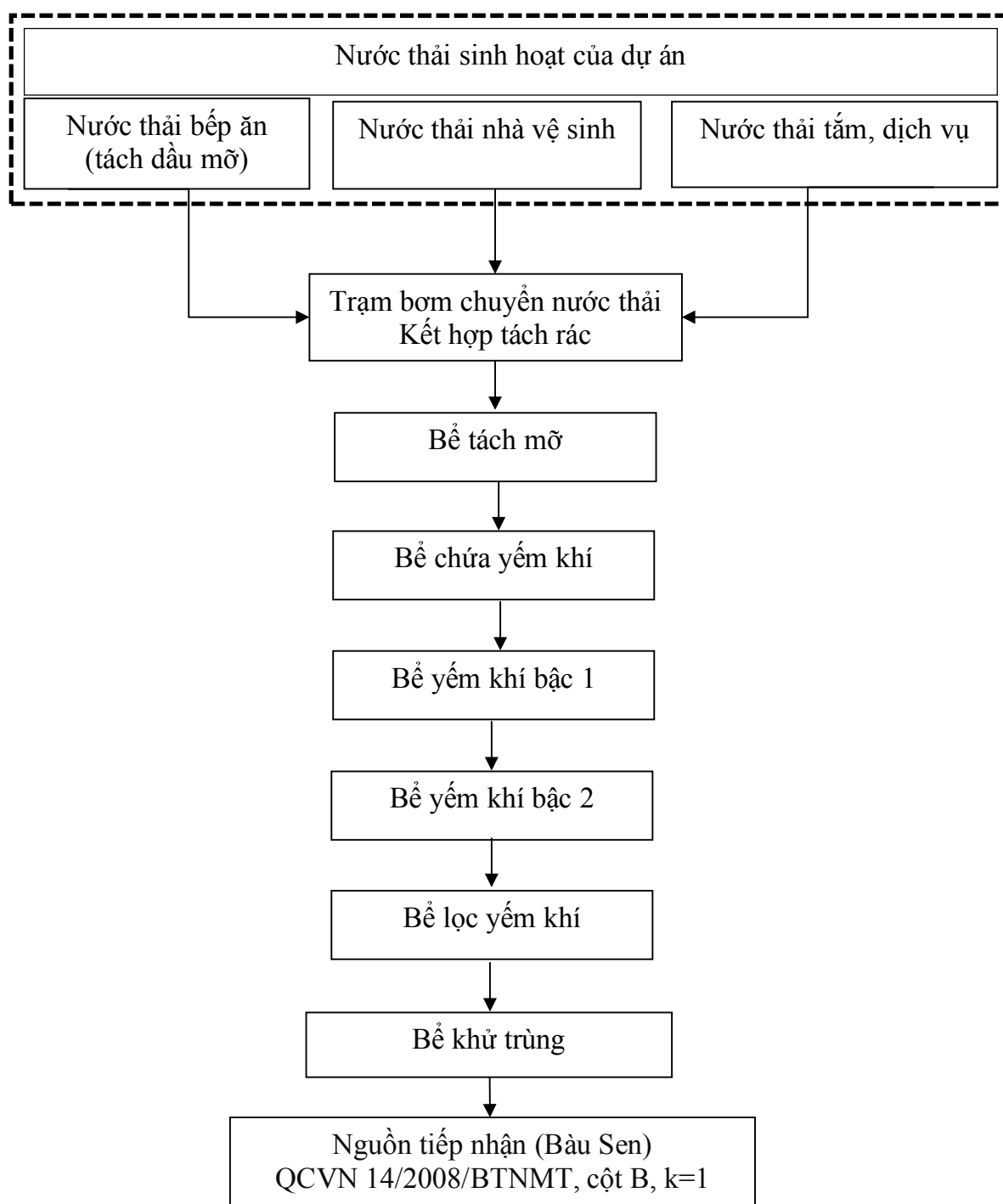
+ Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

+ Nguồn tiếp nhận: nước thải sau khi xử lý sẽ được dẫn ra Bàu Sen.

- Sau khi thực hiện đấu nối với Trạm XLNT công suất 3.500m³/ngày.đêm thì Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm thực hiện tháo dỡ công trình XLNT của Dự án đảm bảo an toàn môi trường và thực hiện trồng cây xanh theo đúng thiết kế tại vị trí tháo dỡ công trình.

- Chi phí xây dựng hệ thống XLNT tạm của Dự án không tính vào chi phí đầu tư của Dự án.

* Sơ đồ công nghệ xử lý của hệ thống XLNN tập trung của Dự án



3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR:

- Yêu cầu tất cả các hộ dân trong khu đô thị Điện Minh bao gồm các hộ dân đang sinh sống và những hộ dân đang làm thủ tục xin xây dựng phải đăng ký thu gom rác thải với đơn vị thu gom có chức năng. Nghiêm cấm việc xả rác bừa bãi gây mất vệ sinh trong khu vực.

- Đối với các hộ thi công nhà ở trong khu đô thị: Yêu cầu người dân thu dọn toàn bộ CTR xây dựng (phát sinh trong quá trình xây dựng công trình, nhà ở) sau mỗi ngày thi công để tái sử dụng hoặc đưa đi xử lý theo đúng quy định. Yêu cầu thu dọn toàn bộ CTR xây dựng còn sót lại trên nền đường, vỉa hè sau khi kết thúc thi công.

- Tuyên truyền người dân hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng sản phẩm thân thiện môi trường; chuyển từ sử dụng túi ni-lông khó phân hủy sang các loại túi khác thân thiện với môi trường và thực hiện tốt công tác phân loại rác thải tại nguồn.

- Đặt thùng chứa rác loại 120 lít đến 240 lít có nắp đậy kín dọc tuyến đường nội bộ khu đô thị. Nơi tập trung rác thải được bố trí cạnh đường giao thông để xe thu gom rác dễ qua lại hàng ngày, thu gom đúng giờ, đúng tuyến để không làm ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực.

Ngoài ra, chính quyền địa phương thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường. Yêu cầu các hộ dân và khu dịch vụ thực hiện nghiêm túc các quy định, nộp phí vệ sinh môi trường đầy đủ, kịp thời, ...

3.2.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Trồng cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn đến các hộ gia đình ven đường, đặc biệt là tại các đối tượng nhạy cảm với tiếng ồn như trường học,...;

- Tuyên truyền, giáo dục người dân ý thức khi tham gia giao thông, đặc biệt là các thanh niên, hạn chế sử dụng còi, giảm tốc độ khi đi qua khu dân cư, không phóng nhanh, vượt ẩu.

3.2.5. Các biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường:

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung, thoát nước mưa khu vực dự án. Khi có sự cố, hư hỏng nhanh chóng sửa chữa để hệ thống thoát nước luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất. Tuyên truyền người dân không để rác thải đi vào hệ thống thoát nước gây tắc nghẽn đường ống

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

STT	Tên công trình	Số lượng	Công suất
1	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa	01	
2	Hệ thống thu gom nước thải	01	
3	Bể bastaf (trường hợp chưa có hệ thống XLNT tập trung chung của khu vực)	01	300 m ³ /ng.đ
4	Trồng cây xanh	4.190,4 m ²	

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công:

** Giám sát quá trình thu gom, lưu trữ lượng CTR, CTNH phát sinh:*

- Các thông số giám sát: Khối lượng, công tác thu gom, tập kết CTR thông thường và CTNH.

- Vị trí giám sát: Toàn khu vực dự án và khu vực lưu trữ CTR và CTNH

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5.2. Giai đoạn hoạt động:

** Giám sát chất lượng nước thải trong trường hợp sử dụng hệ thống XLNT của Dự án:*

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, TSS, BOD₅, TDS, Amoni, Nitrat, Photphat, Sunfua, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải tại vị trí đầu vào và 01 mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, k=1) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt

** Giám sát quá trình thu gom, lưu trữ lượng CTR, CTNH phát sinh:*

- Các thông số giám sát: Khối lượng, công tác thu gom, tập kết CTR thông thường và CTNH.

- Vị trí giám sát: Toàn khu vực Dự án.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Trách nhiệm của Chủ dự án và Chủ đầu tư:

6.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

6.2. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Đối với việc ứng phó sự cố chất thải, yêu cầu thực hiện đúng theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải.

6.4. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy

định hiện hành.

6.5. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Điện Bàn để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.6. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

6.7. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Điện Bàn trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thị xã Điện Bàn để được theo dõi, giám sát.

6.8. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thị xã Điện Bàn để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

6.9. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4 Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

6.10. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn trả tuyến mương thủy lợi hiện trạng đoạn qua dự án với khẩu độ tương đương với khẩu độ thực tế và phối hợp với chính quyền địa phương trong việc chỉnh trang, tôn tạo công trình công cộng trong khu vực (miếu thờ).

7. Các điều kiện liên quan kèm theo:

7.1. Dự án chỉ được triển khai xây dựng khi cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

7.2. Thiết kế cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường trong thiết kế cơ sở của Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

7.3. Chủ dự án và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về công tác an toàn về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

7.4. Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.5. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

7.6. Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, k=1,0); thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, bảo đảm đạt các Quy chuẩn Việt nam về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường.

7.7. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

7.8. Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

7.9. Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án song song với quá trình thi công xây dựng; đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

7.10. Phối hợp với UBND thị xã Điện Bàn thực hiện các biện pháp đảm bảo cuộc sống cho người dân bị mất đất, mất sinh kế để thực hiện Dự án và đảm bảo an ninh, trật tự xã hội; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực lân cận do tác động của việc thực hiện Dự án.

7.11. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho Dự án; tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng cấp nước sinh hoạt, an toàn hóa chất, tài nguyên nước và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án.

7.12. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ phế thải xây dựng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để đảm bảo việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

7.13. Tuân thủ các quy định hiện hành về: khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực

hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

7.14. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

7.15. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.